| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập - Tự do - H phúc** |

Bản án số: 145A/2022/HS-ST
Ngày: 14/9/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Hoài Phương

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Hiệt và bà Nguyễn Thị Huệ;

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký TAND huyện Quế Võ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa***: Ông Phùng Đắc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2022/HSST ngày 24/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/HSST ngày 31/8/2022, đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn H, sinh năm 1986;**

HKTT: Thôn 4, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Bố đẻ: Trần Văn T và mẹ đẻ: Nguyễn Thị X; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Không; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân:

+ Bản án số 21/HSST ngày 25/6/2004, của Tòa án thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội ‘‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong T bộ bản án ngày 25/6/2005.

+ Bản án số 57/2012/HSST ngày 24/8/2012, của Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong T bộ bản án ngày 26/4/2017.

+ Ngày 29/5/2001, bị Công an huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi ‘‘Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 04/6/2001.

+ Ngày 13/5/2010, bị Công an phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi ‘‘Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 26/11/2011, bị Công an thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi ‘‘Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Ngày 15/12/2011, bị Chủ tịch UBND xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường.

+ Ngày 28/9/2020, bị Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi ‘‘Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh - có mặt.

**2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1998;**

HKTT: Thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Bố đẻ: Nguyễn Văn N và mẹ đẻ: Nguyễn Thị V; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Không; Tiền án: 02 tiền án:

+ Bản án số 137/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong Bản án ngày 27/4/2019.

+ Bản án số 05/2021/HSST ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội ‘‘Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong Bản án ngày 11/01/2022.

- Tiền sự: Ngày 18/6/2020, bị Công an xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi ‘‘Lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự nhân phẩm thành viên gia đình”, chưa chấp hành.

+ Ngày 09/7/2020, bị Công an xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi ‘‘Lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự nhân phẩm thành viên gia đình”, chưa chấp hành.

+ Ngày 20/7/2020, bị Chủ tịch UBND xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thời hạn 03 tháng.

+ Ngày 21/8/2020, bị Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền về hành vi ‘‘Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/03/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh - có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h10’ ngày 14/3/2022, tại khu vực cửa phòng trọ số 09 của gia đình bà Nguyễn Thị M sinh năm 1962 ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an huyện Quế Võ phối hợp Công an xã Phượng Mao đã phát hiện bắt quả tang Trần Văn H, sinh năm 1986, HKTT: thôn 4, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên và Nguyễn Văn N, sinh năm 1998, HKTT: thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người thanh niên tự khai là Nguyễn Văn B, sinh năm 1992, HKTT: thôn Thành Dền, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của H đang mặc 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng); Thu giữ tại lòng bàn tay phải của B 01 bọc giấy màu trắng bên ngoài quấn băng dính màu đen bên trong

có 01 túi nilong màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong vào phong bì thư ký hiệu P9); Thu giữ trong bồn cầu nhà vệ sinh phòng số 05: 01 túi nilong màu hồng bên trong có 03 túi nilong màu trắng (02 túi nilong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilong chứa các viên nén hình tròn màu hồng) được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu P5. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn H và Nguyễn Văn N trước sự chứng kiến của anh La Văn N, sinh năm 2000, HKTT: thôn Trạng Đài, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và anh Phạm Văn D, sinh năm 1988, HKTT: thôn Sàng, xã Tân Thành, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo quy định.

Khám xét khẩn cấp phòng trọ số 05 và số 09 nơi Trần Văn H thuê của bà Nguyễn Thị M phát hiện và thu giữ:

Tại phòng số 05:

+ Thu giữ bên trong vỏ túi bột giặt OMO tại góc bên phải nhà về sinh từ ngoài vào 02 túi nilong màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu P5A;

+ Thu giữ trong hộp sắt màu vàng: nhiều vỏ túi nilong màu trắng; 01 cuộn giấy bạc; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai nhựa màu xanh trên nắp chai có đục 02 lỗ và cắm 02 ống hút;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xám, số Imel: 866787052437238, lắp sim số 0354.580.648 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn N;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bật không lên nguồn đã qua sử dụng của Trần Sách T.

Tại phòng số 09:

+ Thu giữ trong hộp giấy trên kệ gỗ sát cửa ra vào 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 viên nén hình tròn màu xanh được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu P9A; 01 ống nhựa màu đen được cắt vát một đầu và nhiều vỏ túi nilong nhỏ màu trắng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu đen, số Imel: 869929058409772, lắp sim số 0869.261.161 đã qua sử dụng của Trần Văn H;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám, số Imel: 352901118223356, lắp sim số 0866.556.221 đã qua sử dụng của Trần Văn H;

+ Số tiền 2.600.000 đồng.

Trên cơ sở Quyết định Trưng cầu giám định chất ma túy của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, ngày 16/03/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành giám định và ban hành Kết luận giám định số 249/KLGĐMT-PC09 kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu P9 gửi giám định có khối lượng là 0,0826 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu P5A gửi giám định có khối lượng là 0,3153 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu P5 gửi giám định có khối lượng là 6,2164 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine;

+ Các viên nén hình tròn màu hồng trong phong bì thư ký hiệu P5 gửi giám định có khối lượng là 0,7669 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ Viên nén hình tròn màu xanh trong phong bì thư ký hiệu P9A gửi giám định có khối lượng là 0,0919 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

* Methamphetamine là chất ma tuý được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Căn cứ vào lời khai của Trần Văn H, Nguyễn Văn N và chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định:

Khoảng tháng 6 năm 2021, H thuê phòng số 09 khu nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị M ở, một thời gian sau H nảy sinh ý định mua ma túy về bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện hành vi bán ma túy, H thuê tiếp phòng số 05 để cất giấu ma túy và bán ma túy. Sau đó, đến khoảng 14h ngày 05/3/2022, H một mình đi xe ôm của người đàn ông không quen biết lên khu vực phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh gặp và mua của người đàn ông khoảng 35-40 tuổi, không quen biết 3.000.000 đồng tiền ma túy được 01 túi nilong màu hồng bên trong có 06 túi nilong màu trắng (05 túi chứa tinh thể màu trắng; 01 túi chứa các viên nén hình tròn màu hồng và 01 viên nén màu xanh). Sau khi mua được ma túy, H mang về phòng trọ lấy 02 túi nilong chứa chất tinh thể màu trắng mang sang phòng số 5 cất giấu trong vỏ túi bột giặt OMO ở góc bên phải trong nhà vệ sinh, số ma túy còn lại (H lấy viên ma túy màu xanh cho vào 01 túi nilong màu trắng khác) cất giấu trong phòng số 09.

Khoảng 16 giờ ngày 14/3/2022, H bảo Nguyễn Văn N là bạn quen biết từ trước sang phòng số 05, rồi đưa cho N 01 bọc giấy màu trắng bên trong có 01 túi nilong màu hồng chứa 03 túi nilong màu trắng đều chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilong màu trắng chứa các viên nén màu hồng và nói với N " khi nào anh gọi thì nhét qua khe cửa cho anh, có việc gì thì cho vào bồn cầu xả đi", N biết là ma túy và hiểu ý của H là khi nào có khách hỏi mua ma túy, thì N nhét ma túy qua khe cửa phòng để H mang đi bán, còn khi bị phát hiện thì cho ma túy vào bồn cầu xả nước để tiêu hủy. Sau khi đưa ma túy cho N, thì H đi về phòng trọ 09, còn N tự ý lấy một ít ma túy dạng tinh thể mà H vừa đưa sử dụng cho bản thân. Khoảng 03 đến 05 phút sau H qua phòng 05 thấy chốt cửa, H bảo N mở cửa, N mở cửa phòng rồi đi vào nhà vệ sinh, H ở ngoài thấy có ma túy trên giường đã tự lấy sử dụng. Sử dụng xong H gọi điện thoại cho Trần Sách T, sinh năm 2000, HKTT: thôn Trung Long, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thuê trọ gần khu nhà trọ của H bảo T cho mượn 01 bàn nhựa mang sang phòng số 05, T đồng ý và mang 01 bàn nhựa màu xanh sang phòng số 5. Khi T vào trong phòng thì H đi về phòng 09, thấy ma túy trên giường T đã tự lấy sử dụng. Khi đi vệ sinh ra thì N và T ngồi nói chuyện. Khi H đi về phòng số 09 thì gặp Bình và La Văn N, Bình hỏi H "Để cho em một triệu tiền đá" ý hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy tổng hợp, H đồng ý, Bình đưa cho H 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ tiền pôlyme mỗi tờ mệnh giá 500.000 đồng), H cầm tiền đút vào túi quần phía sau bên phải H đang mặc rồi gọi điện thoại cho N nói "lấy cho anh một túi ma túy đá rồi quấn giấy vệ sinh và băng dính vào lúc nào anh gọi thì nhét qua ke cửa", N đồng ý rồi lấy giấy vệ sinh bọc 01 túi nilong màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng trong túi bóng màu hồng H đưa cho trước đó quấn băng dính màu đen ở ngoài. Sau khi bọc giấy và quấn băng dính túi ma túy xong, N điện thoại cho H hỏi khi nào lấy ma túy thì H nghe máy đồng

thời đi sang phòng số 5 gõ tay vào cửa nói "đưa cho anh", biết H sang lấy ma túy, N cầm gói ma túy đút qua khe phía dưới cửa và nói "dưới khe cửa ấy", H cầm gói ma túy N vừa đút qua khe cửa ra đi sang phòng số 09 đưa cho Bình thì bị Công an huyện Quế Võ phối hợp Công an xã Phượng Mao, phát hiện bắt quả tang như trên.

Cùng ngày 14/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiến hành kiểm tra nước tiểu Trần Văn H, Nguyễn Văn N và Trần Sách T xác định H, T, N dương tính với ma túy.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xám, lắp sim số 0354.580.648 thu giữ của Nguyễn Văn N thể hiện tại các mục tin nhắn, Zalo, Messenger, Facebook không có nội dung gì liên quan đến việc trao đổi, mua bán ma tuý. Tại mục danh bạ điện thoại và các cuộc gọi đến, gọi đi gần với thời điểm H và N bị bắt quả tang phát hiện các số điện thoại liên lạc gồm số 0869.261.161 lưu tên trong máy là "A H"; số điện thoại 0866.556.221 lưu tên "A H 2", trong đó số điện thoại "A H" liên lạc 02 lần, lần thứ 1 gọi đến lúc 17h09' thời lượng 54 giây, lần 2 gọi đi lúc 17h 12' thời lượng 40 giây. Các cuộc gọi này theo N khai nhận là để trao đổi với H về chuyển ma túy ra khe cửa.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu đen, lắp sim số 0869.261.161 thu giữ của H thể hiện tại các mục tin nhắn, Zalo, Messenger, Facebook không có nội dung gì liên quan đến việc trao đổi, mua bán ma tuý. Tại mục danh bạ điện thoại và các cuộc gọi đến, gọi đi gần với thời điểm H và N bị bắt quả tang phát hiện số điện thoại liên lạc 0354.580.648 lưu tên trong máy là "N ok 99", trong đó số điện thoại "N ok 99" liên lạc 02 lần, lần thứ 1 gọi đi lúc 17 giờ 09 phút thời lượng 53 giây, lần 2 gọi đến lúc 17 giờ 12 phút thời lượng 39 giây. Các cuộc gọi này theo H khai nhận là để trao đổi với N về chuyển ma túy ra khe cửa.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám, lắp sim số 0866.556.221 thu giữ của H thể hiện tại các mục tin nhắn, Zalo, Messenger, Facebook không có nội dung gì liên quan đến việc trao đổi, mua bán ma tuý. Tại mục danh bạ điện thoại và các cuộc gọi đến, gọi đi gần với thời điểm H và N bị bắt quả tang phát hiện số điện thoại liên lạc số 0968.216.801 lưu tên trong máy là "A Năm" gọi đến lúc 16h15' thời lượng 36 giây. H khai nhận số điện thoại trên là của người đàn ông tên N, sinh năm khoảng 1974 ở xã Châu Phong, huyện Quế Võ, H quen biết ngoài xã hội gọi điện thoại cho H bảo H mua hộ 1.000.000 đồng tiền ma túy cho bạn của N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã có công văn gửi Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội Viettel tiến hành kiểm tra thông tin và xác minh các số thuê bao, xác định:

+ Số điện thoại 0866.556.221 (thu giữ của Trần Văn H): Chủ thuê bao là Trần Văn H, sinh ngày 09/6/1986, thẻ căn cước công dân số 033086003934, trú tại Quảng Châu - Hưng Yên - Hưng Yên.

+ Số điện thoại 0354.580.648 (thu giữ của Nguyễn Văn N): Chủ thuê bao là Lý Văn V, sinh ngày 13/10/1963, CMTND số 063236230, trú tại xã Lùng Vai, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Nguyễn Văn N khai nhận là số điện thoại của N mới sử dụng và là sim rác, N chưa đăng ký chính chủ.

+ Số điện thoại 0869.261.161 (thu giữ của Trần Văn H): Chủ thuê bao là Lò Văn T, sinh ngày 01/01/2001, CMTND số 045253235, trú tại: xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Trần Văn H khai nhận là số điện thoại của H mới sử dụng và là sim rác, H chưa đăng ký chính chủ.

+ Số điện thoại 0968.216.801 (H khai là số điện thoại của người hỏi mua ma túy): Chủ thuê bao là Lê Quang N, sinh ngày 10//1975, CMTND số 125409273, trú tại thôn Văn Phong, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Qua xác minh Lê Quang N hiện nay không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì không ai biết.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Văn N khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, việc bán ma túy hộ H 2 bên chưa thỏa thuận tiền công vì đây là lần đầu N bán ma túy hộ H; Trần Văn H ban đầu khai nhận hành vi phạm tội như trên, tuy nhiên sau đó thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi bán ma túy, không thừa nhận số ma túy thu giữ tại phòng số 05 và số 09 là của H và khai rằng số ma túy thu giữ tại phòng số 05 là của N, số ma túy thu tại phòng số 09 là của H, nhưng nguồn gốc là xin của N về sử dụng không phải để bán.

Cơ quan điều tra tiến hành cho đối chất giữa Nguyễn Văn N với Trần Văn H xác định: H và N là bạn bè quen ngoài xã hội, giữa hai người không có mâu thuẫn gì. N vẫn khẳng định số ma túy thu giữ tại phòng trọ số 05, số 09 khi khám xét là của H không liên quan tới N.

Bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 23/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn H tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý” quy định tại điểm i, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn N tội ‘‘Mua bán trái phép chất ma tuý” quy định tại điểm i, điểm q, Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn N đều khai nhận T bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo H khai nhận quá trình điều tra do biết lượng ma túy thu giữ tại phòng số 5, số 9 của bị cáo sẽ bị truy tố theo khoản 2 Điều 251 BLHS nặng nên sợ đã lại ra việc bị cán bộ điều tra và điều tra viên ép cung khai không đúng sự thật còn thực tế bị cáo không bị ai ép cung, bắt ép phải khai không đúng sự thật cả, nay bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm i Khoản 2, Khoản 5 Điều 251; điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng: điểm i, q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời

hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/3/2022. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 cuộn giấy bạc; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai nhựa màu xanh; 02 ống hút hoa quả; 01 ống nhựa màu đen được cắt vát một đầu và nhiều vỏ túi nilong màu trắng chưa sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu đen, số Imel: 869929058409772; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám, số Imel: 352901118223356; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xám, số Imel: 866787052437238 đều đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo H số tiền 2.600.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn N không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, VKS nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Trần Văn H có lời khai trình bày về việc bị cán bộ điều tra Nguyễn Mậu C có hành vi đánh đập, ép bị cáo phải khai nhận tội có sự chứng kiến của Điều tra viên Hà Văn M vào đêm ngày 14/3/2022. Xem xét các biên bản kiểm tra sức khỏe ngày 14/3/2022 và ngày 15/3/2022, đều thể hiện tình trạng sức khỏe và tinh thần của bị cáo H khi vào Nhà tạm giữ bình thường, không có bất kỳ dấu vết, thương tích gì trên cơ thể. Ngoài ra, đêm ngày 14/3/2022, người lấy lời khai của bị cáo H là Điều tra viên Nguyễn Văn Q, không phải là đồng chí Hà Văn M và đồng chí Nguyễn Mậu C. Tại biên bản hỏi cung ngày 17/3/2022, có sự tham gia của Kiểm sát viên Phùng Đắc D, bị cáo cũng không trình bày ý kiến gì về việc bị đánh đập, ép phải khai nhận không đúng sự thật. Điều tra viên Hà Văn M, Nguyễn Văn Q và cán bộ điều tra Nguyễn Mậu C đã có báo cáo về lời khai của bị cáo H tại cơ quan điều tra đều khẳng định việc Điều tra viên và cán bộ điều tra khi tiến hành lấy lời khai, hỏi cung bị cáo đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật, không có việc bị cáo H bị đánh đập, ép cung buộc phải nhận tội. Tại phiên toà, bị cáo H đã thừa nhận không có việc bị cán bộ điều tra và Điều tra viên đánh đập, ép cung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lý do bị cáo H thay đổi lời khai và không thừa nhận hành vi phạm tội của mình là do khi được thông báo khối lượng ma túy thu giữ tại phòng số 5, số 9 của bị cáo sẽ bị truy tố theo khoản 2 Điều

251 BLHS với mức hình phạt là cao. Do sợ hãi, bị cáo đã trình bày ra việc bị cán bộ điều tra và Điều tra viên ép cung khai không đúng sự thật để nhằm thoát tội. Tại phiên toà, sau khi được Hội đồng xét xử giải thích và cũng để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật bị cáo tự nguyện khai đúng hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; lời khai nhân chứng, người chứng kiến về thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 17 giờ 10 phút ngày 14/3/2022, tại khu nhà trọ của gia đình bà Nguyễn Thị M ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn N có hành vi bán trái phép **0,0826 gam Methamphetamine** cho người thanh niên tự khai là Nguyễn Văn Bình để lấy số tiền 1.000.000 đồng. Ngoài ra, H và N còn có hành vi cất giấu ma tuý để bán kiếm lời, cụ thể: **6,9833 gam Methamphetamine** thu được trong bồn cầu nhà vệ sinh phòng trọ số 5 là của H nhưng đưa cho N giữ mục đích để bán; **0,3153 gam Methamphetamine** thu trong túi bột giặt Omo tại phòng trọ số 5 và **0,0919 gam Methamphetamine** thu tại phòng trọ số 9 do H cất giữ (số ma tuý này N không biết). Do vậy, tổng số ma túy bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy là **7,4731 gam Methamphetamine**, N phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số ma túy là **7,0659 gam Methamphetamine**. Do bị cáo N đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Như vậy, có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Trần Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i Khoản 2 Điều 251 BLHS, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i, q Khoản 2 Điều 251 BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Quế Võ đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, bản thân cũng là người sử dụng ma túy biết rõ tác hại của ma túy đến con người nhưng không tìm cách tránh xa hoặc lên án hành vi mua bán ma túy mà còn trực tiếp thực hiện việc mua bán ma túy để kiếm lời. Hơn nữa các bị cáo đều đã bị xét xử nhiều lần về các tội khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H giữ vai trò chính, trực tiếp mua và bán ma túy, bị cáo N chỉ tham gia với vai trò giúp sức.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đều là đối tượng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo H lúc đầu có quanh co, chối tội

nhưng sau đó đã thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải khai nhận T bộ hành vi của mình. Do vậy, cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, khi xem xét, quyết định hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đại diện VKS có đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H. Tuy nhiên, HĐXX thấy, các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Văn H, H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn B là người mua ma túy của H và N (B không quen biết H và N). Quá trình lấy lời khai tại trụ sở Công an xã Phượng Mao, huyện Quế Võ lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã xác minh trên địa bàn xã Đào Viên, huyện Quế Võ không có ai có tên, tuổi và lý lịch như Bình khai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Sách T, Trần Văn H và Nguyễn Văn N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 05, không có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Quế Võ đã quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Đối với anh La Văn N là người đi cùng Nguyễn Văn B đến thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ (anh N là xe ôm và không quen biết B). Anh N không biết việc Bình thuê chở đến thôn Mao Dộc là để mua ma tuý. Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị M là chủ phòng trọ của Trần Văn H. Bà M không biết việc H có hành vi cất giấu ma túy trong phòng trọ để bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông theo H khai đã điện thoại (số điện thoại 0968.216.801 ) cho H bảo H bán ma túy cho Nguyễn Văn B. H khai quen biết ngoài xã hội, chỉ biết tên là N sinh năm khoảng 1974, 1975 ở xã Châu Phong, huyện Quế Võ còn tên tuổi, địa chỉ cụ thể H không biết. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ xác minh theo số điện thoại trên và xác minh tại xã Châu Phong, huyện Quế Võ có Lê Quang N, sinh năm 1975, trú tại thôn Văn Phong, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, hiện N không có mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen bật không lên nguồn đã qua sử dụng thu giữ của Trần Sách T. Quá trình điều tra xác định là tài sản của T, không liên quan tới hành vi phạm tội. Ngày 20/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã trả lại chiếc điện thoại trên cho Trần Sách T là đúng quy định.

[5] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 cuộn giấy bạc; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai nhựa màu xanh trên nắp chai có đụt 02 lỗ và cắm 02 ống hút; 01 ống nhựa màu đen được cắt vát một đầu và nhiều vỏ túi nilong màu trắng chưa sử dụng là vật chứng của vụ án, đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu đen, số Imel: 869929058409772; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám, số Imel: 352901118223356 thu của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xám, số Imel: 866787052437238 thu của bị cáo N và số tiền 1.000.000 đồng là điện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.600.000 đồng thu của bị cáo H không liên quan hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn H 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng: điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS; Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong còn nguyên vẹn, có dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 cuộn giấy bạc; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 bật lửa màu đỏ; 01 chai nhựa màu xanh trên nắp chai có đụt 02 lỗ cắm 02 ống hút; 01 ống nhựa màu đen được cắt vát một đầu và nhiều vỏ túi nilong màu trắng chưa sử dụng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, màu đen, số Imel: 869929058409772, lắp sim số 0869.261.161; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xám, số Imel: 352901118223356, lắp sim số 0866.556.221; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xám, số Imel:

866787052437238, lắp sim số 0354.580.648 đều đã qua sử dụng và số tiền 1.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 2.600.000 đồng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 122 ngày 24/8/2022 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0003457 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H và bị cáo Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- *TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS, CA, Chi cục THADS huyện Quế Võ;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu HS, VP.*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hoài Phương**